

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT XÔ SỐ 1**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGHỀ: ĐIỆN NƯỚC

MÃ NGHỀ: 5580212

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo quyết định số:/QĐ-CDNVX1 ngày
.....tháng..... năm 2025 của Hiệu trưởng Trường CDN Việt Xô Số 1)*

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT XÔ SỐ 1**

NGHỀ: ĐIỆN NƯỚC

MÃ NGHỀ: 5580212

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo quyết định số: /QĐ-CDNVX1 ngàytháng.....
năm 2025 của Hiệu trưởng Trường CDN Việt Xô Số 1)*

Vĩnh Phúc, Năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Nghề: Điện nước

Mã nghề: 5580212

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh:

- Tốt nghiệp THCS

Thời gian khóa học:

- 24 tháng đối với đối tượng HS tốt nghiệp THCS

1. Giới thiệu chương trình, mô tả ngành/ nghề đào tạo

Điện – nước trình độ trung cấp là nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc thi công, tổ chức thi công, lắp đặt điện, nước, thực hiện an toàn lao động và vệ sinh môi trường cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp phục vụ đời sống của con người, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Người làm nghề Điện – nước sẽ quản lý, giám sát, hướng dẫn người khác hoặc trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ lắp đặt mạch điện cơ bản, mạch điện trạm bơm, lắp đặt đường ống cấp thoát nước, lắp đặt thiết bị dùng nước, lắp đặt ,máy bơm... Các nhiệm vụ chính của nghề: quản lý, tổ chức thi công các hạng mục điện, nước của công trình như: lắp đặt mạch điện cơ bản, mạch điện trạm bơm, lắp đặt đường ống cấp thoát nước, lắp đặt thiết bị dùng nước, lắp đặt ,máy bơm..., giám sát thực hiện an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Đặc điểm môi trường làm việc: các công việc của nghề Điện-nước đòi hỏi người làm nghề này phải có sức khỏe tốt, có tính tập trung, cẩn thận, tỉ mỉ, có kiến thức kỹ năng về bảo hộ an toàn, chuyên môn cao.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo nghề Điện – Nước trình độ trung cấp sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng thực hiện được các công việc: lắp đặt và sửa chữa bảo dưỡng hệ thống cung cấp điện, tủ phân phối điện và thiết bị điện, lắp đặt đường ống cấp thoát nước, các thiết bị dùng nước, biết vận hành các trạm cấp nước sinh hoạt với các môi trường trong nhà, ngoài trời đảm bảo các điều kiện an toàn lao động.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

a. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- Kiến thức

+ Nêu được nhiệm vụ, cấu tạo, công dụng, phân loại đường ống, thiết bị, công trình của hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước;

- + Trình bày được sơ đồ nguyên lý, cấu tạo, công dụng của các thiết bị, dụng cụ, máy thi công thông dụng trong nghề;
- + Đọc được bản vẽ sơ đồ của hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước và các tài liệu liên quan;
- + Khai triển được các chi tiết, phụ kiện đảm bảo cho gia công, lắp đặt;
- + Trình bày được khái niệm cơ bản, công dụng, cấu tạo, nguyên lý làm việc của các loại thiết bị điện sử dụng trong nghề Điện.
- + Hiểu được cách đọc các bản vẽ thiết kế của nghề điện.
- + Vận dụng được các nguyên tắc trong lắp đặt phụ tải cho một căn hộ;
- + Vận dụng được những kiến thức cơ sở và chuyên môn để giải thích các tình huống trong lĩnh vực điện.

- Kỹ năng:

- + Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ cầm tay của nghề;
- + Lựa chọn được các loại vật tư, thiết bị, phụ kiện phù hợp và yêu cầu gia công, lắp đặt;
- + Lấy dấu, cắt, ren, uốn, hàn tạo ra các chi tiết, phụ kiện, mối nối thông thường đạt yêu cầu kỹ thuật;
- + Lắp đặt, vận hành, quản lý được hệ thống ống cấp, thoát nước thông dụng trong công trình, ngoài công trình theo thiết kế;
- + Lắp đặt được hệ thống điện cho căn hộ đúng yêu cầu kỹ thuật;
- + Sử dụng thành thạo các dụng cụ đo, kiểm tra điện và phát hiện kịp thời các sự cố về điện;
- + Đọc được bản vẽ sơ đồ thiết kế điện dân dụng đơn giản;
- + Tự học tập nâng cao trình độ theo đúng chuyên ngành;
- + Có khả năng làm việc độc lập và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc.
- + Hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp.

b. Chính trị, đạo đức; Thể chất và quốc phòng

- Chính trị, pháp luật

- + Hiểu biết cơ bản về chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng và tấm gương đạo Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, truyền thống quý báu của dân tộc và của giai cấp công nhân Việt Nam.
- + Hiểu biết cơ bản về được các khái niệm, các thuật ngữ pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, phân biệt được tính hợp pháp và không hợp pháp của các hành vi từ đó áp dụng các quy định của pháp luật vào đời sống, vào quá trình học tập và lao động.

- Đạo đức, tác phong công nghiệp
 - + Có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, lao động có kỹ thuật, lao động có chất lượng và năng suất cao, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp;
 - + Có ý thức trách nhiệm đối với công việc được giao, có ý thức bảo vệ của công;
 - + Luôn chấp hành các nội quy, quy chế của đơn vị;
 - + Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;
 - + Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý.
- Thể chất, quốc phòng
 - + Có sức khỏe, lòng yêu nghề, có ý thức với cộng đồng và xã hội;
 - + Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng phát triển đất nước, chấp hành Hiến pháp và Pháp luật;
 - + Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng tìm việc làm tại các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Cấp thoát nước, điện nước, xây dựng trên toàn quốc và xuất khẩu lao động.
- Trực tiếp tham gia lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điện và thiết bị điện gia dụng;
- Làm việc trong các công ty xây lắp điện.
- Tự mở cửa hàng sửa chữa lắp đặt điện nước dân dụng.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1665/67 (giờ/tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Khối lượng học tập các môn học chung: 255/11 (giờ/ tín chỉ)
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1410/56 (giờ/tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 519 (giờ); thực hành, thực tập: 1035 (giờ)

5. Tổng hợp các năng lực của ngành/ nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1.	NLCB-01	Vận dụng kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất vào thực

		tiền theo đúng quy định
2.	NLCB-02	Trình bày, soạn thảo văn bản. Công nghệ thông tin- truyền thông
3.	NLCB-03	Giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh ở trình độ cơ bản
4.	NLCB-04	Thực hiện đúng quy trình làm việc đảm bảo an toàn
5.	NLCB-05	Tính toán các thông số cơ bản trong mạch điện
6.	NLCB-06	Đọc được các ký hiệu, ghi chú, bản vẽ bằng thuật ngữ chuyên ngành bằng Tiếng Việt và tiếng Anh
7.	NLCB-07	Sử dụng được các thiết bị, dụng cụ cầm tay của nghề điện nước
8.	NLCB-08	Tư duy logic Sáng tạo, tự chủ Giải quyết vấn đề, làm việc nhóm
II Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)		
9.	NLCL-01	Lắp đặt, vận hành các mạch điện sử dụng cảm biến trong dân dụng và công nghiệp
10.	NLCL-02	Lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng được các hệ thống trang bị điện máy dân dụng
11.	NLCL-03	Lắp đặt được hệ thống điện cho căn hộ đúng yêu cầu kỹ thuật
12.	NLCL-04	Sử dụng đúng kỹ thuật các dụng cụ, thiết bị dùng trong nghề điện nước
13.	NLCL-05	Lắp đặt đường ống nước cấp theo yêu cầu
14.	NLCL-06	đặt đường ống thoát nước theo yêu cầu
15.	NLCL-07	Lắp đặt các thiết bị dùng nước trong dân dụng và công nghiệp
III Năng lực nâng cao		
16.	NLNC-01	Lắp đặt máy bơm nước dân dụng và công nghiệp
17.	NLNC-02	Lắp đặt hệ thống nước nóng trong công nghiệp và dân dụng

6. Nội dung chương trình:

Mã MH MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/bài tập/thảo l luận	Kiểm m tra
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1

MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục QP và AN	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun đào tạo	56	1410	420	892	98
II.1	Các môn học, mô đun cơ sở	17	285	200	50	35
MH 07	An toàn điện	2	30	26	0	4
MH 08	Mạch điện	2	30	26	0	4
MH 09	Về kỹ thuật điện	2	30	26	0	4
MH 10	Vật liệu điện nước	2	30	26	0	4
MĐ 11	Đo lường Điện – nước	2	45	15	25	5
MĐ 12	Thực hành cơ khí	2	45	15	25	5
MH 13	Cấp thoát nước cơ bản	3	45	40	0	5
MH 14	Kỹ năng mềm	2	30	26	0	4
II.2	Các môn học, mô đun chuyên môn	33	990	175	767	48
MĐ 15	Kỹ thuật cảm biến	2	45	15	25	5
MĐ 16	Máy điện	3	60	30	25	5
MĐ 17	Sử dụng dụng cụ nghề cấp thoát nước	2	45	15	25	5
MĐ 18	Trang bị điện	3	75	15	54	6
MĐ 19	Lắp đặt đường ống cấp nước	2,5	60	15	40	5
MĐ 20	Lắp đặt đường ống thoát nước	2,5	60	15	40	5
MĐ 21	Lắp đặt thiết bị dùng nước	3,5	75	30	39	6
MĐ 22	Kỹ thuật lắp đặt điện	3,5	75	30	39	6
MĐ 23	Thực tập tốt nghiệp	11	495	15	475	5
II.3	Các môn học, mô đun tự chọn nâng cao	6	135	45	75	15
MĐ 24	Lắp đặt máy bơm	2	45	15	25	5
MĐ 25	Lắp đặt hệ thống cấp nước nóng	2	45	15	25	5
MĐ 26	Vận hành trạm xử lý nước	2	45	15	25	5
	Tổng cộng	67	1665	519	1035	111

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Giáo dục chính trị: nội dung ban hành kèm theo Thông tư số 24/2018/TTBLĐTBXH ngày 16/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng.

- Pháp luật: nội dung ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh: Nội dung ban hành theo Thông tư 10/2018/TTBLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng.

- Giáo dục thể chất: Nội dung ban hành theo Thông tư 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng.

- Tin học: Nội dung ban hành theo Thông tư 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng trong chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng.

- Tiếng Anh: Nội dung ban hành theo Thông tư 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội dùng cho các trường Cao đẳng

7.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo niên chế

Việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo theo niên chế cần đảm bảo tính kế hoạch, tuần tự và phù hợp với đặc thù đào tạo liên tục theo năm học. Cụ thể như sau:

- Đào tạo theo niên chế được tổ chức theo năm học, một năm học có 2 học kỳ, mỗi học kỳ có ít nhất 15 tuần thực học cộng với thời gian thi kết thúc môn học, mô-đun, mỗi học kỳ bố trí giảng dạy các môn học, mô-đun theo đúng trình tự và khối lượng đã quy định trong chương trình đào tạo.

- Việc phân công giảng viên, sắp xếp thời khóa biểu, bố trí phòng học, trang thiết bị phải được thực hiện khoa học, hợp lý, bảo đảm chất lượng giảng dạy.

Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo niên chế theo nội dung quy định tại Chương II thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 cụ thể:

- Tổ chức lớp học: Nghề Điện nước lớp học tối đa 18 học sinh, các nội dung khác thực hiện theo điều 20.

- Xếp loại kết quả học tập: Sau mỗi học kỳ hoặc năm học, người học được xếp loại kết quả học tập theo thang điểm 10, các nội dung khác thực hiện theo hướng dẫn tại điều 21.

- Điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học, tự thôi học: Căn cứ vào tình hình thực tế, do ngoại cảnh tác động có thể điều chỉnh tiến độ học các nội dung khác căn cứ vào tình hình cụ thể thực hiện theo hướng dẫn tại điều 21 và quy chế của trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1 đã ban hành.

- Kế hoạch và tổ chức các hoạt động thi, bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp: Căn cứ vào kết quả học tập của sinh viên, trưởng Khoa chuyên môn có thể đề xuất cho sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp.

- Các nội dung khác của hoạt động đào tạo thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại điều 22 đến 27 của thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH.

- Đối tượng tuyển sinh đào tạo liên thông trình độ cao đẳng: người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương; Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Sau khi học xong, người học được cấp bằng Trung cấp chính quy.

7.3. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ;

- Phương thức đào tạo theo tín chỉ/mô đun giúp người học chủ động xây dựng lộ trình học tập, linh hoạt về thời gian và tiến độ học. Việc tổ chức thực hiện cần bảo đảm các nguyên tắc khoa học, minh bạch và hỗ trợ tối đa cho người học.

- Chương trình đào tạo được thiết kế theo mô hình tích lũy, bao gồm các môn học/mô đun (tín chỉ) độc lập hoặc liên thông với nhau.

- Người học được quyền lựa chọn đăng ký học các mô đun/học phần phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện học tập cá nhân.

- Nghề Điện nước được tổ chức lớp học không quá 18 sinh viên mỗi lớp. Nhà trường có thông báo cho sinh viên đăng ký học tập theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Thực hiện chương trình đào tạo theo hình thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ thực hiện theo các nội dung quy định tại điều 28 đến điều 35 thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội.

7.4. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến;

Việc triển khai đào tạo trực tuyến (online) nhằm tăng cường tính linh hoạt, chủ động cho người học, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận giáo dục. Tuy nhiên, cần tổ chức thực hiện bài bản, khoa học và đảm bảo chất lượng tương đương đào tạo trực tiếp.

- Lựa chọn các môn học, mô đun có tính lý thuyết cao, ít phụ thuộc vào thực hành trực tiếp hoặc thiết bị chuyên dụng.

- Sử dụng các nền tảng LMS (Learning Management System) như Moodle, Google Classroom, MS Teams... để:

- + Quản lý nội dung học tập.

- + Tổ chức lớp học, diễn đàn thảo luận, nộp bài tập.

- + Theo dõi tiến độ, điểm danh và đánh giá người học
- Tổ chức dạy học trực tuyến:
 - + Lập kế hoạch giảng dạy rõ ràng: lịch học, hình thức học (đồng bộ qua Zoom, MS Teams... hay không đồng bộ qua LMS).
 - + Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật: đường truyền ổn định, thiết bị phù hợp, tài khoản truy cập LMS cho người học.
- Tổ chức đào tạo trực tuyến có thể được thực hiện đối với toàn bộ chương trình đào tạo hoặc chỉ áp dụng đối với một số môn học, mô - đun, tín chỉ có nội dung phù hợp trong chương trình đào tạo. Việc lựa chọn tổ chức đào tạo trực tuyến toàn bộ chương trình hoặc lựa chọn đào tạo một số môn học, mô - đun, tín chỉ trong chương trình đào tạo do Hiệu trưởng trường CDN Việt Xô số 1 quyết định.
- Bắt đầu khóa nhà trường tổ chức kiểm tra xem xét và quyết định miễn giảm những nội dung môn học, mô - đun, tín chỉ mà người học đã được học, có kết quả điểm đạt yêu cầu hoặc số mô - đun, tín chỉ mà người học đã tích lũy được trước khi vào học.
- Quá trình tổ chức đào tạo phải đảm bảo sự tương tác giữa người dạy và người học, giữa người học với người học thể hiện ở việc tham dự các buổi học, buổi hướng dẫn, thảo luận; hoàn thành việc học tập các nội dung từ các học liệu chính, học liệu bổ trợ; thực hiện các bài tập, bài thực hành, đánh giá; phản hồi với người dạy về những nội dung giảng dạy, thực hành.
- Nhà trường cần xây dựng quy chế đào tạo trực tuyến trong đó xác định rõ các nội dung cần phải thực hiện như tổ chức lớp học, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về việc bảo đảm chất lượng đào tạo trực tuyến tại trường;
- Việc tổ chức lớp học trực tuyến được thực hiện theo lớp học truyền thống (lớp học trực tiếp tại trường) và được duy trì bằng các phần mềm, ứng dụng đào tạo trực tuyến của nhà trường xây dựng hoặc các phần mềm, ứng dụng khác (zalo, viber, facebook, v.v...) do giáo viên lựa chọn;
- Nhà giáo giảng dạy môn học trực tuyến thực hiện việc quản lý lớp theo quy chế đào tạo trực tuyến của nhà trường, bảo đảm sự tham gia học tập đầy đủ của sinh viên; thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu để làm minh chứng và ghi chép hồ sơ, sổ sách trong đào tạo theo quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ cao đẳng;
- Kết quả kiểm tra, đánh giá trực tuyến được ghi vào bảng điểm trong hồ sơ học tập và công nhận trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, được dùng làm cơ sở cho việc tham gia đánh giá kỹ năng nghề và công nhận để tiếp tục học liên thông với các trình độ đào tạo khác;
- Các quy định khác về tổ chức đào tạo, kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả học tập trong đào tạo trực tuyến được thực hiện theo quy định tại Thông

tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã Hội.

7.5. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho sinh viên khi mới nhập trường;

- Tổ chức tham quan, thực nghiệm tại các cơ sở sản xuất;

- Tham gia các hoạt động hỗ trợ khác để rèn luyện sinh viên;

Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá như sau:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

7.6 Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học mô đun

Tùy thuộc vào môn học hay mô đun và điều kiện thực hiện chương trình đào tạo của từng môn học/mô đun mà lựa chọn hình thức tổ chức kiểm tra hết môn học mô đun, gồm có các hình thức sau:

- Hình thức kiểm tra hết môn : Viết tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập kỹ năng tổng hợp.

- Thời gian kiểm tra : + Lý thuyết : không quá 120 phút ;

+ Vấn đáp : không quá 30 phút chuẩn bị và 30 phút thực hiện bài thi ;

+ Bài tập kỹ năng tổng hợp : không quá 8h.

7.7. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Người học phải học hết chương trình đào tạo, tất cả các môn học mô đun trong chương trình đào tạo phải có điểm tổng kết trung bình môn ≥ 5.0 , và các

điều kiện quy định khặc cụ thể của nhà trường thì được dự thi tốt nghiệp hoặc tham gia bảo vệ đồ án tốt nghiệp.

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Kiến thức, kỹ năng nghề: - Lý thuyết chuyên môn	Viết Trắc nghiệm Vấn đáp	Không quá 180 phút Không quá 120 phút Không quá 60 phút (40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời/sinh viên)
2	- Thực hành	Thực hành bài tập kỹ năng tổng hợp	Không quá 24 giờ
	- Mô đun tốt nghiệp (<i>tích hợp giữa lý thuyết với thực hành</i>)	Bài thi tích hợp lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ
	Bảo vệ đề tài khóa luận tốt nghiệp	Trình bày trực tiếp trên sản phẩm tốt nghiệp của cá nhân hoặc nhóm sinh viên	Không quá 30 phút/1 sinh viên

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đức Tiệp